TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1- ĐỒNG THÁP** Bản án số: 76/2026/HNGĐ-ST Ngày: 30-3-2026 V/v tranh chấp "Ly hôn, nuôi con khi ly hôn"	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trần Thị Thanh Tuyền**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Trương Hoàng Hoa**.

2. Ông **Đoàn Thanh Phong.**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Lê Nguyễn Ái Quyên**, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1-Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1, Đồng Tháp tham gia phiên toà: Bà **Đỗ Thị Thảo Trang**, Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 3 năm 2026 tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1-Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 617/2025/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 12 năm 2025 về tranh chấp "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 02 năm 2026 và quyết định hoãn phiên tòa số: 51/2026/QĐST-HNGĐ ngày 17 tháng 3 năm 2026 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị **Lương Thị Yến L**, sinh năm 1987;

Số căn cước công dân: 082187005314 cấp ngày 16/3/2023

Hộ khẩu thường trú: số H, khu phố I, phường T, tỉnh Đồng Tháp.

- *Bị đơn*: Anh **Nguyễn Hồng T**, sinh năm 1988;

Số căn cước công dân: 051088014868 cấp ngày 27/11/2024

Địa chỉ: số H, khu phố I, phường T, tỉnh Đồng Tháp.

(chị L xin vắng mặt, anh Thanh vắng M)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Lương Thị Yến L trình bày:*

Về hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Hồng T quen biết tìm hiểu nhau thì tiến tới

hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại UBND xã P, huyện C, tỉnh Tiền Giang (nay là xã M, tỉnh Đồng Tháp) vào ngày 18/03/2013. Trong quá trình chung sống có 02 con chung tên Nguyễn Lương Gia H, sinh ngày 21/09/2013 và Nguyễn Mạnh H1, sinh ngày 22/10/2019.

Thời gian đầu cuộc sống vợ chồng hòa thuận hạnh phúc nhưng thời gian vài năm sau này vợ chồng phát sinh mâu thuẫn thường xuyên cãi vả, bất đồng quan điểm sống, không còn tiếng nói chung, khiến cho cuộc sống hôn nhân ngày càng trở nên mâu thuẫn trầm trọng, không còn hạnh phúc. Con chung hiện do chị và anh T trực tiếp nuôi dưỡng. Mặc dù chị đã nhiều lần cho anh Nguyễn Hồng T cơ hội để hàn gắn hạnh phúc gia đình nhưng đến nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng đã không còn, đời sống chung không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được.

Nay chị yêu cầu tòa án giải quyết:

- Về hôn nhân: Cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Hồng T.

- Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Lương Gia H, sinh ngày 21/09/2013 và Nguyễn Mạnh H1, sinh ngày 22/10/2019 cho mẹ trực tiếp nuôi dưỡng. Chị không yêu cầu anh Nguyễn Hồng T cấp dưỡng nuôi con cho đến khi con chung 18 tuổi.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Bị đơn anh Nguyễn Hồng T đã được Tòa án tống đạt thông báo thụ lý vụ án nhưng không có văn bản trình bày ý kiến và vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết.*

* Tại phiên tòa:

- Các đương sự vắng mặt nên không có thỏa thuận được về nội dung vụ án.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1, Đồng Tháp phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và thư ký tòa án từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm chuẩn bị nghị án đều được tiến hành đúng theo trình tự thủ tục do Bộ luật tố tụng dân sự quy định.

- Về quan điểm giải quyết vụ án, Kiểm sát viên nhận xét: Về hôn nhân: mâu thuẫn giữa chị L và anh T là có thật, bởi lẽ hai anh chị đã có thời gian mâu thuẫn, hai anh chị nhiều lần cố hàn gắn nhưng không có kết quả, quá trình giải quyết tại tòa án, anh Thanh vắng M không ý kiến trình bày thể hiện anh không thiện chí cùng chị L tìm biện pháp khắc phục mâu thuẫn. Về con chung: chị L và anh T có 02 con chung, cháu Gia H có nguyện vọng sống cùng chị L, cháu H1 còn nhỏ, nên chị L yêu cầu trực tiếp nuôi con là phù hợp, chị L không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con là tự nguyện nên đề nghị ghi nhận. Về tài sản chung chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết và nợ chung đương sự trình bày không có. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị L và chị L có nghĩa vụ chịu án phí hôn nhân gia đình theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra xem xét. Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, nghe lời trình bày của các đương sự và ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn chị Lương Thị Yến L có đơn xin vắng mặt và bị đơn anh Nguyễn Hồng T vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, Điều 228, khoản 1 Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị L và anh T.

[2] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu xin ly hôn, yêu cầu nuôi con và bị đơn đang cư trú tại khu phố I, phường T, tỉnh Đồng Tháp nên Tòa án xác định tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 1-Đồng Tháp theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự sửa đổi bổ sung năm 2025, khoản 1 Điều 4 Nghị quyết 81/2025/UBTVQH15 ngày 27/6/2025 và Điều 51, 53 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về nội dung tranh chấp: Chị L cho rằng chị và anh T có mâu thuẫn trầm trọng, không thể hàn gắn và tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu ly hôn với anh T. Về con chung, chị L và anh T có 02 con chung và chị L yêu cầu nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng. Về tài sản chung, chị L không yêu cầu giải quyết, về nợ chung không có.

[4] Xét yêu cầu của chị L:

[4.1] Về hôn nhân: Chị L và anh T có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện C, tỉnh Tiền Giang (nay là Ủy ban nhân dân xã M, tỉnh Đồng Tháp) theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 14 ngày 18/3/2013, nên căn cứ Điều 8, 9 Luật hôn nhân và gia đình là hôn nhân hợp pháp. Theo Điều 19 của Luật hôn nhân và gia đình quy định thì "*Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình và vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau, trừ trường hợp vợ chồng có thỏa thuận khác hoặc do yêu cầu của nghề nghiệp, công tác, học tập, tham gia các hoạt động chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội và lý do chính đáng khác"*. Tuy nhiên theo lời trình bày của chị L thì giữa chị L và anh T nhiều lần mâu thuẫn, thời gian kéo dài. Chị L xác định giữa chị và anh T không còn tình cảm nên sự thương yêu chăm sóc giữa vợ chồng không còn. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt các văn bản tố tụng cho anh T và triệu tập anh T nhiều lần đến Tòa án để hòa giải, tại phiên tòa hôm nay anh T cũng vắng mặt. Điều đó thể hiện, anh T không muốn hàn gắn đoàn tụ với chị L. Do đó, Hội đồng xét xử thấy rằng mâu thuẫn giữa chị L và anh T đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị L yêu cầu ly hôn là có cơ sở phù hợp khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4.2] Về con chung:

- Chị L và anh T có 02 con chung là Nguyễn Lương Gia H, sinh ngày 21/09/2013 và Nguyễn Mạnh H1, sinh ngày 22/10/2019. Hiện hai cháu Gia H và

cháu H1 sống chung với chị L. Cháu Gia H trên 07 tuổi có ý kiến nguyện vọng sống cùng với mẹ là chị L. Anh T không có ý kiến và hay tranh chấp với chị L về việc nuôi con. Do đó, chị L yêu cầu nuôi con là phù hợp Điều 81, 82 của Luật hôn nhân gia đình nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Về cấp dưỡng: Chị L không yêu cầu anh T cấp dưỡng, xét đây là sự tự nguyện của chị L. Do đó, Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của chị L, không buộc anh T cấp dưỡng nuôi con là phù hợp.

[4.3] Về tài sản chung, nợ: Chị L xác định không tranh chấp tài sản chung với anh T mà tự thỏa thuận và về nợ chung thì không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[5] Về án phí: Chị L phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[6] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, khoản 1 Điều 238, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

Căn cứ Điều 8, 9, 51, 53, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; điểm a Khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lương Thị Yến L.

- Về hôn nhân: Chị Lương Thị Yến L được ly hôn với anh Nguyễn Hồng T.

- Về con chung:

+ Giao con chung tên Nguyễn Lương Gia H, sinh ngày 21/09/2013 và Nguyễn Mạnh H1, sinh ngày 22/10/2019 cho chị Lương Thị Yến L trực tiếp nuôi dưỡng.

+ Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở.

+ Về cấp dưỡng: Ghi nhận chị L không yêu cầu anh T cấp dưỡng.

2. Về án phí:

- Chị Lương Thị Yến L phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, khấu trừ 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0010892 ngày 18/12/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp) nên xem như đã nộp xong.

3. Về quyền kháng cáo: Chị L và anh T được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND khu vực 1;
- THADS tỉnh Đồng Tháp;
- Lưu án văn, hồ sơ.

TAND KHU VỰC 1

ZWE300326.TL.QDBA
1042

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Thanh Tuyền